

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành quy chế phối hợp thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; người nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;

*Căn cứ Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2021 quy
định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự,
thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã,
phường, thị trấn;*

*Căn cứ Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của
Ủy ban thường vụ Quốc hội trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện
pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh và Chánh Văn phòng Ủy ban
nhân dân tỉnh.*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế phối hợp thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; người nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 14 như sau:

“1. Trong quá trình điều tra, thụ lý các vụ vi phạm pháp luật, cơ quan Công an cấp huyện hoặc cơ quan Công an cấp tỉnh phát hiện người có hành vi sử dụng ma túy trái phép thì phối hợp và bàn giao cho cơ quan Công an cấp xã nơi người đó

đăng ký thường trú hoặc tạm trú hoặc nơi phát hiện hành vi vi phạm hoặc nơi tiếp nhận người chưa thành niên liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy không có nơi cư trú ổn định tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, xác minh, thu thập tài liệu, tiến hành xác định tình trạng nghiện hoặc tình trạng sử dụng. Nếu người đó không nghiện và thuộc đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thì Công an cấp xã có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị áp dụng”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 14 như sau:

“4. Sau khi xem xét các tài liệu xác định đủ căn cứ để lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thì Công an cấp xã nơi người đó đăng ký thường trú hoặc tạm trú hoặc nơi phát hiện hành vi vi phạm hoặc nơi tiếp nhận người chưa thành niên liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy không có nơi cư trú ổn định tiến hành lập hồ sơ và có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Thời hạn cơ quan Công an lập hồ sơ là 07 ngày làm việc kể từ khi phát hiện người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 27 như sau:

“a) Những trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý và mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Đề nghị Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh phối hợp với các cơ quan có liên quan để thực hiện các quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các Bộ: Công an, Y tế, LĐTB&XH;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- CVP, PCVP và CV: XH, TH;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình